

DANH MỤC TÀI SẢN GIẢM GIÁ LẦN 5 (Kèm theo Quyết định giảm giá Lần 5 của Chấp hành viên THADS tỉnh Cao Bằng)		
STT	TÊN TÀI SẢN	GIÁ KHỞI ĐIỂM (VND)
1	Trạm biến áp xây dựng và thiết bị máy biến áp: Bao gồm 02 cột điện, máy biến áp và hệ thống tường bao. Tường gạch cao 40cm bao quanh máy biến áp, được xây đơn giản ở góc sân, máy biến áp là trạm treo 400KVA một số chi tiết bằng sắt thép đã có dấu hiệu hoen gỉ. Tại thời điểm kê biên do nhà máy đã dừng hoạt động nên đã cắt điện từ lâu, không kiểm tra được tình trạng vận hành.	44,286,750
2	Trạm trung chuyển và băng tải: Trạm trung chuyển xây bằng gạch thô, băng tải bằng cao su lưu hóa, kích thước băng tải rộng 80cm, dài 100m, băng tải nối qua các trạm trung chuyển có lợp mái tôn, có hệ thống vận hành điện, 02 vỏ tủ điện bằng sắt, kích thước 40x140x170cm, hệ thống băng tải không kiểm tra được tình trạng vận hành. Tại thời điểm kê biên băng tải đã hư hỏng, nút rách, không còn nguyên vẹn; không còn hệ thống con lăn.	102,578,129
3	Hệ thống cấp điện ngoài nhà và chiếu sáng ngoài nhà: Bao gồm hệ thống dây dẫn và cột đèn, một số vị trí không còn có bóng đèn. Tại thời điểm kê biên do không có điện nên không kiểm tra được tình trạng hoạt động.	248,006
4	Công trình xi lô và đường ống: Hoàn thiện năm 2008, bao gồm: hệ thống xi lô thép và đường ống thép, chạy quanh khu sản xuất và các đầu ống, van, mặt bích thép và một số đường ống khác. Hệ thống kết nối với hệ thống bơm dầu cốc, hệ thống quạt gió. Hiện trạng: đường ống đã cũ, để ngoài trời. Tại thời điểm kê biên không kiểm tra được tình trạng vận hành và các chi tiết bên trong, hệ thống được lắp đặt trên cao, có giá đỡ và cột ống, được lắp đặt đồng bộ, chạy dài từ khu vực sản xuất đến đầu nhà bếp.	460,582,200
5	Hồ nhận than thành phẩm: Là hầm bên dưới tháp làm lạnh, rộng 3.5m sâu 4m, có máng hứng vào băng tải lên tháp sắt để chảy vào xe nhận than thành phẩm, xây bằng gạch, trát vữa xi măng, đường dẫn xuống hố dốc đổ bê tông, có máng hứng bằng thép; Tại thời điểm kê biên có khung băng tải làm bằng thép đã han gỉ, không còn mô tơ, băng tải và con lăn. Tháp sắt làm bằng kim loại bên trên có các máng, sàng quay để phân loại cỡ hạt, tình trạng đã gỉ sét, xuống cấp; Bên trên hồ nhận than thành phẩm có 1 hệ thống xe goòng làm bằng kim loại đã gỉ sét. Hệ thống xe goòng gồm thân, khung, bánh xe. Kích thước rộng khoảng 1,6m dài khoảng 10m.	130,468,131
6	Tháp nạp nguyên liệu: Năm hoàn thiện xây dựng 2008. Vị trí ở đầu lò luyện số 1. Kết cấu khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, không trát. Móng bê tông cốt thép, xây gạch không chất. Móng cao hơn so với mặt đất khoảng 2m. Chiều cao từ móng lên mái khoảng 17m, được xây 4 tầng, kích thước 6.5x10m, bên trong có hệ thống phễu cấp liệu và thanh ray nối với lò luyện số 1 để cấp nạp nhiên liệu vào lò luyện số 1. Tháp nạp liệu kết nối với hệ thống băng tải cấp liệu và nối liền với lò luyện số 1 có hệ thống thanh ray chạy sang lò luyện số 1. Tại thời điểm kê biên không kiểm tra được tình trạng vận hành, không kiểm tra chi tiết bên trong. Hiện trạng: Lâu ngày không sử dụng, thành tháp rêu mốc, cỏ mọc um tùm quanh tháp.	715,787,383
7	Lò luyện số 1: Năm hoàn thiện xây dựng 2008. Vị trí liền kề với tháp nạp nguyên liệu. Lò khung thép hình, thành lò xây gạch chịu lửa. Móng lò bê tông cốt thép, cao so với mặt đất khoảng 2m. Lò dài 33m, rộng khoảng 7m, cao 5m. Trong lò có hệ thống thiết bị luyện than cốc, phía bên trên có các hệ thống bơm, van áp, xe cấp liệu (xe goòng) và hệ thống thanh ray nối liền với tháp nạp liệu để xe cấp liệu chạy từ đầu thân lò đến cuối thân lò. Hiện trạng: Lò dừng hoạt động từ lâu, thân lò rêu mốc, cỏ mọc bám quanh lò. Có hệ thống thiết bị lò luyện đồng bộ gắn liền thân lò, hệ thống đồng bộ được đánh số từ 1 đến 31 bằng sơn trắng, không kiểm tra hoạt động, không kiểm tra chi tiết.	7,785,441,962
8	Bể dầu cốc và bể điều tiết: Hoàn thiện năm 2008, vị trí cạnh tháp nạp nhiên liệu xây chìm dưới mặt đất có nắp đậy bê tông cốt thép phía trên. Bể khung bê tông cốt thép, đáy và thành bể xây gạch trát vữa xi măng, láng mịn. Bể có hệ thống đường ống bơm và thu hồi dầu cốc kết nối với xilo, tháp làm nguội dầu bằng hệ thống đường ống dẫn. Dung tích khoảng 1.800m3. Hiện trạng: bên dưới chứa nước, một số nắp đậy bê tông cốt thép bị bật ra, trong bể có tường ngăn xây gạch chia bể thành nhiều ô nhỏ.	1,923,404,355
9	Cầu vào nhà máy: Cầu bắc qua suối từ đường quốc lộ vào nhà máy xây bằng bê tông cốt thép, hai bên cầu có lan can bằng sắt. Kích thước 6 x 30m.	313,604,175
10	Nhà bảo vệ số 1: Qua cầu bê tông nằm bên phải, kết cấu: nhà cấp 4 xây kiên cố kích thước 5x5m, trần bê tông cốt thép, mái tôn chống nóng. Móng bê tông cốt thép, tường xây gạch, trát vữa xi măng, lán sơn, nền lát gạch 30x30cm, có 02 phòng vệ sinh riêng. Cửa sổ, cửa đi khung nhôm kính. hoàn thiện năm 2008. Hiện trạng: Nhà cũ, tường rêu mốc đã xuống cấp	18,069,802

STT	TÊN TÀI SẢN	GIÁ KHỞI ĐIỂM (VND)
11	Nhà bảo vệ số 2: ở đầu sân bên phải đường bê tông rẽ vào sân. Kết cấu: nhà cấp 4 xây kiên cố kích thước 3.5x3.5m, trần bê tông cốt thép, mái tôn chống nóng. Móng bê tông cốt thép, tường xây gạch, trát vữa xi măng, lăn sơn, nền lát gạch 30x30cm, cửa sổ, cửa đi khung nhôm kính. hoàn thiện năm 2008. Hiện trạng: Nhà cũ, tường rêu mốc đã xuống cấp.	6,505,014
12	Nhà ở công nhân số 1: Nhà thứ hai bên trái từ cổng vào, tiếp giáp nhà để xe công nhân, xây dọc, lưng quay ra đường. Loại nhà: nhà xây cấp 4, 01 tầng, hoàn thiện năm 2008. Kết cấu: Móng bê tông cốt thép, cột gạch, tường gạch 220, trát vữa xi măng, lăn sơn, trần thạch cao, nền lát gạch men 30x30cm, cửa ra vào và cửa sổ nhôm kính (một số phòng cửa kính đã vỡ, một số không có cửa sau), mái tole. Bậc tam cấp xây gạch, láng xi măng. gồm có 07 phòng. Mỗi phòng có 01 phòng ngủ và 01 phòng vệ sinh khép kín, phần lớn các phòng vệ sinh hiện nay không có thiết bị vệ sinh, một số phòng có thiết bị vệ sinh nhưng hư hỏng, không sử dụng được. Kích thước 25.4 x 9.3m. Hiện trạng tài sản: tường nhiều chỗ bong tróc, ẩm mốc và có khoan đục; mái tôn có tình trạng gỉ sét thủng dột, hệ thống trần thạch cao đã ẩm mốc, phòng rộp, bục nhiều chỗ.	104,185,749
13	Nhà ở công nhân số 2: Nhà thứ 3 tiếp giáp đầu đầu vuông góc nhà ở công nhân 1, song song với nhà bếp. Loại nhà: nhà xây cấp 4, 01 tầng, hoàn thiện năm 2008. Kết cấu: Móng bê tông cốt thép, cột gạch, tường gạch 220, trát vữa xi măng, lăn sơn, trần thạch cao, nền lát gạch men 30x30cm, cửa ra vào và cửa sổ nhôm kính (một số phòng cửa kính đã vỡ, một số không có cửa sau), mái tole. Bậc tam cấp xây gạch, láng xi măng. Gồm có 07 phòng, mỗi phòng có 01 phòng ngủ và 01 phòng vệ sinh khép kín, phần lớn các phòng vệ sinh hiện nay không có thiết bị vệ sinh, một số phòng có thiết bị vệ sinh nhưng hư hỏng, không sử dụng được. Kích thước 25.4 x 9.3m. Hiện trạng tài sản: hệ cửa nhôm kính nhiều phòng cũ hỏng, vỡ kính, tường nhiều chỗ bong tróc, ẩm mốc và có khoan đục; mái tôn có tình trạng gỉ sét thủng dột, hệ thống trần thạch cao đã ẩm mốc, phòng rộp, bục nhiều chỗ	104,185,749
14	Nhà ăn + Bếp: Tiếp giáp nhà ở công nhân số 1, song song với nhà ở số 2 và đường bê tông vào nhà máy. Loại nhà: xây cấp 4, 01 tầng, kích thước 10x25m, hoàn thiện năm 2008. Kết cấu: Móng bê tông cốt thép, cột gạch, tường gạch 220, trát vữa, lăn sơn, nền lát gạch ceramic 30x30cm, trần thạch cao, mái lợp tole chống nóng, cửa ra vào và cửa sổ nhôm kính. Tường phía ngoài một số chỗ ốp gạch thẻ. Bậc tam cấp xây gạch, ốp đá marble. Gồm 01 phòng bếp, 01 phòng ăn và 02 phòng vệ sinh. Hiện trạng: Nhà cũ, tường rêu mốc, trần thạch cao bục nhiều chỗ, các thiết bị vệ sinh đã hư hỏng, xuống cấp.	121,028,484
15	Nhà ở chuyên gia: Nằm ở dãy bên trái thứ 3 từ cổng vào, tiếp giáp nhà bếp ăn, cửa nhìn ra sân. Kết cấu nhà xây cấp 4, 01 tầng, xây dựng năm 2008. Móng bê tông cốt thép, tường xây gạch 220 trát vữa, sơn trong ngoài, nền lát gạch men kích thước 30 x 30cm, trần thạch cao. Cửa ra vào, cửa sổ khung nhôm kính, mái lợp tôn. Dãy nhà gồm có 07 phòng, mỗi phòng có 01 phòng ngủ và 01 phòng vệ sinh khép kín (một số phòng không còn thiết bị vệ sinh, một số phòng còn thiết bị vệ sinh nhưng đã hư hỏng, xuống cấp, không sử dụng được). Kích thước nhà 25,2x9,7m. Hiện trạng nhà cũ, tường rêu mốc, trần thạch cao bục nhiều chỗ, các thiết bị vệ sinh đều đã hư hỏng, xuống cấp.	118,422,110
16	Nhà y tế: Nằm ở vị trí nối tiếp nhà ở chuyên gia, nằm bên trái nhà điều hành. Kết cấu là nhà xây cấp 4, 01 tầng. Kích thước 7,4 x 13,2m, móng bê tông cốt thép, cột gạch, tường xây gạch trát vữa xi măng, sơn trong ngoài, lợp tôn chống nóng, khung xà gồ, vì kèo thép, trần tấm thạch cao, nền lát gạch men kích thước 30 x 30cm, có phòng vệ sinh khép kín (các thiết bị vệ sinh đã hư hỏng xuống cấp), cửa ra vào bằng bằng nhôm kính. Bậc tam cấp xây gạch láng xi măng. Hoàn thiện năm 2008. Hiện trạng: nhà cũ, tường rêu mốc, trần thạch cao bục nhiều chỗ.	41,496,152
17	Nhà để xe cán bộ: Vị trí tiếp giáp phòng y tế. Nhà mái tôn, khung sắt, vì kèo sắt, diện tích 10,8 x 7,3m.	3,695,801
18	Nhà để xe công nhân: Vị trí ngay cổng vào phía bên trái gần cầu, làm bằng khung sắt, mái lợp tôn, nền láng vữa, diện tích 13.5 x 6.1m. Khung sắt mái tôn đã hoen gỉ, xuống cấp.	3,860,340
19	Nhà điều hành: Là dãy nhà 02 tầng thẳng từ cổng vào. Hoàn thiện năm 2008. Kết cấu nhà cấp 4, 02 tầng. Móng, cột, sàn, trần bê tông cốt thép, cửa chính làm bằng 02 tấm kính lớn, các cửa sổ bằng kính khung inox. Có 01 sảnh chờ mái lợp tôn, vì kèo sắt, trần nhà đổ bê tông, cầu thang bê tông cốt thép trát vữa xi măng, ốp granite, lan can tay vịn inox, cửa đi lại bằng nhôm kính. Phần mái chính giữa nhà lợp mái ngói, bên trong đổ bê tông, chiều cao trần tầng 1 là 3,1m, Chiều cao trần tầng 2 là 2,8m, thông thủy phòng họp tầng 2 là 4,3m. Chiều dài ngang nhà là 29,5m, chiều rộng nhất là 12m, chiều rộng ngắn nhất là 8m, sảnh chờ tầng 1 có diện tích là 4,5 x 4,7m. Tường xây 220, sơn trong ngoài. Trần thạch cao (trần thạch cao đã hư hỏng, ẩm mốc, một số chỗ thủng dột), nền lát gạch men. Tầng 1 có 7 phòng chức năng, 03 phòng vệ sinh. Tầng 2 có 06 phòng chức năng, 04 phòng vệ sinh. Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 600m2.	732,171,188

STT	TÊN TÀI SẢN	GIÁ KHỞI ĐIỂM (VNĐ)
20	Nhà thí nghiệm + nhà cân: hoàn thiện năm 2008. Nhà xây cấp 4, 01 tầng, cột gạch, mái lợp tôn, trần thạch cao, tường xây 220 trát vữa son trong ngoài, nền lát gạch kích thước 30 x 30cm. có 02 phòng riêng biệt. Cửa chính, cửa sổ khung nhôm kính, kích thước 19.6 x 5m. Hiện trạng: Tường có vết nứt, rêu mốc, trần thạch cao bục nhiều chỗ.	57,424,606
21	Nhà để máy phát điện: Nhà xây cấp 4, lợp tôn, tường xây gạch chi 220 trát vữa, son trong ngoài, trần thạch cao, nền lát gạch men kích thước 30x30cm. Cửa ra vào, cửa sổ khung nhôm kính. Thực tế bên trong không có máy phát điện, không có thiết bị hay phụ tùng gì. Diện tích xây dựng 12.3x5.1m. Phần lợp tôn, khung sắt bên ngoài là nơi để máy phát điện (thực tế không có máy phát điện) diện tích 5.1 x 7m. Xây dựng năm 2008. Hiện trạng tường rêu mốc, trần thạch cao bục nhiều chỗ.	37,512,864
22	Tháp làm lạnh (ngủi dầu): vị trí nằm gần trạm trung chuyển là công trình xây gạch không trát, móng bê tông cốt thép, cao 18m, kích thước 10 x 5.2m, không kiểm tra được chi tiết bên trong. Tháp có hệ thống đường ống kết nối thu hồi dầu cốc chuyển về bể dầu cốc. Hiện trạng: công trình cũ, tường rêu mốc, hoàn thiện năm 2008	485,792,659
23	Xưởng than cốc và Phòng chế tác: Vị trí nằm cuối lò luyện số 2, tiếp giáp với tháp làm lạnh. Công trình hoàn thiện năm 2008. Loại nhà cấp 4, 03 tầng, kích thước 4 x 5,5m, cao khoảng 9,5m, xưởng than cốc nằm ở tầng 2, Phòng chế tác nằm ở tầng 3, Tầng dưới cùng là phòng chức năng điều khiển máy bơm (không có hệ thống điều khiển). Bên ngoài có lan can bằng sắt đã hoen gỉ. Kết cấu: khung móng bê tông cốt thép, cột gạch, nền bê tông, tường xây gạch không trát 20cm, bên ngoài có cầu thang sắt đi lên. Hiện trạng, tại thời điểm kê biên tường rêu mốc, có hiện tượng rạn nứt một số chỗ.	42,548,820
24	Phòng quạt gió (Xưởng làm ngủi): vị trí tiếp giáp với hệ thống xi lô đường ống và ống nạp hóa chất. Nhà xây mái bằng trát vữa, son trong ngoài, cửa sổ, cửa đi khung nhôm kính, nền láng ximang, kích thước 18.7 x 7m. Hoàn thiện năm 2008, loại nhà xây cấp 4, 01 tầng, kết cấu: móng, khung, cột, mái bê tông cốt thép. Hiện trạng: công trình cũ, tường rêu mốc.	110,452,128
25	Tháp làm ngủi than: Vị trí tiếp giáp với Xưởng than cốc và phòng chế tác. Xây gạch không trát, gạch chi 110, chiều cao 11.2m, diện tích 10 x 4.0m, bên dưới có hầm kết nối với băng tải nhận than (băng tải đã hoen gỉ nhiều chỗ, không vận hành). Xây dựng năm 2008.	147,212,757
26	Bể làm ngủi than: Vị trí tiếp giáp với tháp làm ngủi than. Xây chìm, có 03 ngăn, thành bể có một số chỗ đã bị vỡ, rêu mốc, không có nắp che. Hoàn thiện năm 2008. Bể xây gạch trát vữa xi măng láng mịn, bể rộng 5 x 13m.	172,153,107
27	Phòng cơ khí (kho + phân xưởng sửa chữa): Vị trí tiếp giáp với phòng quạt gió. Là nhà xây cấp 4, lợp tôn chống nóng, khung xà gỗ, vì kèo thép, móng bê tông cốt thép, tường xây gạch trát vữa, son trong ngoài, nền láng xi măng, cửa nhôm kính. Kích thước 24.5 x 6.9m. Xây dựng năm 2008. Hiện trạng nhà cũ, tường rêu mốc.	76,364,285
28	Công trình ống khói: Xây bằng gạch chịu lửa, không trát, hiện trạng có vết nứt dài chạy dọc thân ống khói, đường kính ống khói 6m, cao 89m, công trình hoàn thiện năm 2008, móng bê tông cốt thép, công trình dạng ống và thu nhỏ dần khi lên cao, công trình đã cũ, rêu mốc.	1,834,942,892
29	Bể nước 800m3. Hoàn thiện năm 2008. Bể nổi, tường xây gạch cao khoảng 2m, bể rộng khoảng 15m, phía ngoài không trát, phía trong trát vữa xi măng láng mịn. Nền bể bê tông cốt thép, trát vữa xi măng láng mịn. Hiện trạng: mặt ngoài bể tường không trát, cũ, rêu mốc, xung quanh bể có mọc um tùm. Bên trong bể chứa nước.	211,290,112
30	Sân nội bộ + đường nội bộ + đường dẫn: là phần mặt sân, mặt đường được tráng bê tông trong khuôn viên nhà máy, bao gồm mặt đường đường nối các khu vực, các khu nhà và mặt sân trong khuôn viên nhà máy. Diện tích mặt bê tông khoảng 24.245m2 (phần tách rời với mặt đất)	655,354,629
	Trạm cân (phần xây dựng): Là đường dẫn 2 đầu lên bàn cân, được đổ bê tông kiên cố. Kích thước dài 11.6m, rộng 3.3m, cao trung bình 30cm	

STT	TÊN TÀI SẢN	GIÁ KHỞI ĐIỂM (VND)
31	Hệ thống rãnh thoát nước: xây chìm, rộng khoảng 40cm, thoát nước thải và nước mưa quanh nhà xưởng, không có nắp đậy, đoạn chạy qua gần khu nhà có nắp đậy.	160,211,156
	Thoát nước ngoài nhà: Được xây dựng đồng bộ năm 2008, bao gồm hệ thống cống, máng, ống thoát nước từ khu vực sản xuất và sinh hoạt các khu nhà (phần tách rời với đất).	
32	Bể lắng số 2 giữa sân: hoàn thiện năm 2008, nằm ở vị trí rìa sân, phía suối nước, được xây lấp chìm dưới đất, chứa nước và chất thải lắng đọng của nhà máy.	145,466,741
33	Tường rào bao quanh nhà máy: ngăn cách giữa sân và rìa suối, xây gạch hoa sắt, kết cấu: tường rào sắt, cột gạch, bước trụ 2m, dài khoảng 70m. Hiện trạng: phần gạch rêu mốc, rào sắt han rỉ.	22,511,299
34	Bể nước sinh hoạt: Vị trí phía sau nhà điều hành, xây dựng, hoàn thiện năm 2008, bể xây nổi bằng gạch, trát vữa xi măng láng mịn. Nền bể bê tông cốt thép, trát vữa xi măng láng mịn.	22,478,569
35	Cấp nước ngoài nhà: Bao gồm hệ thống ống, van, giá đỡ, cấp nước cho toàn bộ nhà máy, và sinh hoạt của các khu nhà, hoàn thiện năm 2008. Hệ thống đường ống đi chìm dưới đất đã hư hỏng không có giá trị.	0
TỔNG CỘNG		16,911,738,104